

Thư Thứ Nhì của Phao-lô gửi Người Tê-sa-lô-ni-ca (2 Tê-sa-lô-ni-ca)

Mục-đích: Để nói rõ cho hết hiểu lầm về thời-điểm của sự tái lâm của Cơ-rít-tô Giê-xu

Người viết: Phao-lô

Gửi cho: Hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca và tất cả Cơ-rít-nhân mọi nơi

Ngày viết: Vào năm 51 hay 52 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh) từ Cô-rinh-tô, vài tháng sau lá thư 1 Tê-sa-lô-ni-ca

Bối-cảnh: Nhiều người trong hội-thánh hiểu lầm về thời-điểm của sự tái lâm của Cơ-rít-tô. Bởi vì có sự gia-tăng bất-bớ, họ nghĩ rằng ngày của Chúa tái lâm sắp xảy ra, và họ giải-thích bức thư 1 Tê-sa-lô-ni-ca nói rằng sự tái lâm đó sẽ xảy ra vào bất cứ giờ phút nào. Do sự hiểu lầm này, nhiều người làm biếng và sống bừa-bãi lấy lý-do là đang chờ sự tái lâm của Cơ-rít-tô.

Câu gốc: “Và xin Chúa hướng-dẫn tâm của anh em vào tình thương của Đức Chúa TRỜI và vào sự bền-đỡ của Cơ-rít-tô.” (3.5)

Nhân-vật chính: Phao-lô, Si-la, Ti-mô-thê

Chỗ chính: Tê-sa-lô-ni-ca

Nét đặc-trưng: Đây là bức thư kế-tiếp thư 1 Tê-sa-lô-ni-ca. Trong bức thư này, Phao-lô cho biết những biến-cố khác nhau phải xảy ra trước khi có sự tái lâm của Cơ-rít-tô.

Ý chính: “Nhưng tôi nghĩ ông ấy đã nói ...,” “Tôi chắc-chắn bà ta đã có ý nói rằng ...” Sự truyền-thông hữu-hiệu thật là khó đạt tới; thường thông-điệp được gửi đi không phải là thông-điệp nhận được tại nhà, ngoài chợ, láng giềng, trong hội-thánh. Ngay cả khi những lời được nói ra hay viết xuống một cách rõ-ràng cũng có thể bị hiểu lầm hay giải-thích sai, đặc biệt là khi xuyên qua tâm-trí có định-kiến hay có thành-kiến.

Phao-lô đã đương đầu với vấn-đề này với hội-thánh Tê-sa-lô-ni-ca. Ông đã viết bức thư thứ nhất giúp họ lớn lên trong đức-tin, an-ủi và khuyến-khích họ bằng việc xác-nhận sự thật của sự tái lâm của Cơ-rít-tô. Chỉ vài tháng sau khi gửi bức thư thứ nhất, Phao-lô được tin từ

Tê-sa-lô-ni-ca rằng có một số người hiểu lầm lời dạy của ông về sự tái-lâm của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô: họ ngưng làm việc, và chỉ chờ đợi, và trở nên làm biếng. Thêm vào đó lại có sự gia-tăng bất-bớ hội-thánh, khiến cho nhiều người nghĩ rằng đúng là “ngày của Chúa.”

Đáp-ứng nhanh chóng, Phao-lô gửi bức thư thứ hai này cho hội-thánh trẻ ấy. Trong thư, ông chỉ-dẫn thêm về việc Tái Lâm và Ngày của Chúa (2.1-2.2). Vì vậy, thư thứ hai này tiếp-tục cùng đề-tài của thư 1 Tê-sa-lô-ni-ca và là sự kêu-gọi: liên-tục can-đảm và cư-xử kiên-định.

Bức thư khởi đầu với lời chào-thăm và cảm-tạ vì đức-tin của họ (1.1-1.3). Ông đề-cập sự kiên-nhẫn của họ mặc dầu có các sự khó-khăn và những thử-thách gay go (1.4). Ông dùng điều này để vào đề về sự Tái Lâm của Cơ-rít-tô. Vào lúc đó, Cơ-rít-tô sẽ bình-vực người công-chính và phạt kẻ ác (1.5-1.12).

Đoạn Phao-lô trực-tiếp trả lời sự hiểu lầm về thời-điểm của những biến-cố thời cuối cùng. Ông bảo họ đừng nghe theo các tin-đồn rằng ngày của Chúa đã bắt đầu rồi (2.1-2.2) bởi vì một số biến-cố phải xảy ra trước khi Ngài trở lại (2.3-2.12). Trong khi đó, họ nên đứng vững trong lễ thật của Cơ-rít-tô (2.13-2.15), nhận hy-vọng và an-ủi của Đức Chúa TRỜI (2.16-2.17), cầu-nguyện xin thêm sức và cầu-nguyện rằng thông-điệp của Chúa sẽ lan-tràn (3.1-3.5), và cảnh-cáo những kẻ làm biếng (3.6-3.15).

Phao-lô kết-luận với những lời chào thăm cá-nhân và lời chúc-phước (3.16-3.18).

Hơn hai ngàn năm đã qua, chúng ta đứng gần thời-điểm có sự tái lâm của Cơ-rít-tô; nhưng chúng ta cũng có thể bị sai lầm, muốn thấy sự tái-lâm tức khắc của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô để chỉ nhìn lên trời mà không sinh-hoạt bình thường. Chuẩn-bị cho sự tái-lâm của Ngài là: rao-truyền tin-lành của Ngài, mở rộng cánh tay ra cho những ai đang gặp khó-khăn, và gây-dựng hội-thánh, thân-thể của Ngài. Khi đọc sách 2 Tê-sa-lô-ni-ca, xin quý vị thấy một cách rõ-ràng thực-trạng của sự tái-lâm của Ngài và trách-nhiệm của mình là sống vì Ngài cho đến ngày đó.

2 Tê-sa-lô-ni-ca 1.1-1.11

1. Hy-vọng sáng-chói của sự tái-lâm của Cơ-rít-tô (1.1-2.17)

Lời chào-thăm mở đầu (1.1-1.2)

1 Phao-lô và Sin-vanh và Ti-mô-thê,
Gửi hội-thánh của các người Tê-sa-lô-ni-ca
trong *Đức* Chúa TRỜI là Cha của chúng ta và
Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô:

2 Xin ân-điễn cho anh em và bình-an từ *Đức*
Chúa TRỜI là Cha⁽¹⁾ và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô.

Phao-lô khích-lệ các người đang bị bắt bớ (1.3-1.12)

3 Hỡi anh em, thật phải lẽ để chúng tôi luôn luôn tạ ơn *Đức* Chúa TRỜI vì anh em, vì đức-tin của anh em được gia-tăng quá đỗi, và tình thương của mỗi người trong anh em cho nhau càng lớn hơn *mãi*; **4** bởi vậy, chính chúng tôi hãnh-diện nói về anh em giữa các hội-thánh của *Đức* Chúa TRỜI vì sự bền-chí và đức-tin của anh em giữa mọi sự bắt bớ và các nỗi đau khổ của anh em mà anh em phải chịu. **5** Đây là dấu chỉ sờ-sờ về sự phán-xét công-chính của *Đức* Chúa TRỜI để anh em sẽ được coi là xứng-đáng cho vương-quốc của *Đức* Chúa TRỜI, vì nó mà anh em quả thật đang chịu khổ. **6** Thật là công bằng để *Đức* Chúa TRỜI lấy đau khổ để báo-đáp những kẻ làm anh em đau khổ, **7** và giảm nhẹ cho anh em là những người chịu đau khổ cùng với chúng tôi ở sự lộ ra của Chúa Giê-xu từ trời với các thiên-sứ có quyền-năng của Ngài trong ngọn lửa hừng, **8** phân-phát sự trừng-phạt cho những kẻ chẳng biết *Đức* Chúa TRỜI và cho những kẻ không vâng-phục tin-lành của Chúa Giê-xu của chúng ta. **9** Và những kẻ này sẽ bị hình-phạt hủy diệt đời đời, xa cách khỏi sự hiện-diện của Chúa và khỏi vinh-quang của quyền-năng của Ngài, **10** khi Ngài đến để được tôn vinh trong các thánh-đồ của Ngài vào ngày đó, và để được kinh ngạc ở giữa mọi người đã tin—vì lời chứng của chúng tôi cùng anh em đã được tin. **11** Cũng nhằm mục-tiêu này chúng tôi luôn luôn cầu-nguyện cho anh em, rằng xin *Đức* Chúa TRỜI của chúng ta kể anh em là xứng-đáng của sự kêu gọi anh em, và làm trọn mọi ao-ước cho sự tốt-lành và việc làm của đức-tin với quyền-năng,

¹bản khác: Cha chúng ta

2 Thessalonians 1.1-1.11

1. The bright hope of Christ's return (1.1-2.17)

Opening greeting (1.1-2)

1 Paul and Silvanus and Timothy,
To the church of the Thessalonians in God our
Father and the Lord Jesus Christ:

2 Grace to you and peace from God the Father
and the Lord Jesus Christ.

Paul encourages those experiencing persecution (1.3-1.12)

3 We ought always to give thanks to God for you, brethren, as is *only* fitting, because your faith is greatly enlarged, and the love of each one of you toward one another grows *ever* greater; **4** therefore, we ourselves speak proudly of you among the churches of God for your perseverance and faith in the midst of all your persecutions and afflictions which you endure. **5** This is a plain indication of the righteous judgment of God so that you will be considered worthy of the kingdom of God, for which indeed you are suffering. **6** If indeed it is *only* just for God to repay with affliction those who afflict you, **7** and to give relief to you who are afflicted along with us at the revelation of the Lord Jesus from heaven with the angels of His power in flaming fire, **8** dealing out retribution to those who do not know God and to those who do not obey the gospel of our Lord Jesus. **9** And these will pay the penalty of eternal destruction, away from the presence of the Lord and from the glory of His power, **10** when He comes to be glorified in His saints on that day, and to be marveled at among all who have believed—for our testimony to you was believed. **11** To this end also we pray for you always, that our God may count you worthy of your calling, and fulfill every desire for goodness and the work of faith with power,

2 Thessalonians 1.12-2.12

¹²in order that the name of our Lord Jesus may be glorified in you, and you in Him, according to the grace of our God and the Lord Jesus Christ.

Paul predicts the coming of the lawless one before Christ comes back (2.1-2.12)

2 ¹Now we request you, brethren, with regard to the coming of our Lord Jesus Christ, and our gathering together to Him, ²that you may not to be quickly shaken from your mind or be disturbed either by a spirit or a word or a letter as if from us, to the effect that the day of the Lord has come. ³Let no one in any way deceive you, for *it will not come* unless the apostasy comes first, and the man of lawlessness is revealed, the son of destruction, ⁴who opposes and exalts himself above every so-called god or object of worship, so that he takes his seat in the temple of God, displaying himself as being God. ⁵Do you not remember that while I was still with you, I was telling you these things? ⁶And you know what restrains him now, so that in his time he will be revealed. ⁷For the mystery of lawlessness is already at work; only he who now restrains *will do so* until he is taken out of the way. ⁸And then that lawless one will be revealed whom the Lord will slay with the breath of His mouth and bring to an end by the appearance of His coming; ⁹*that is*, the one whose coming is in accord with the activity of Satan, with all power and signs and false wonders, ¹⁰and with all the deception of wickedness for those who perish, because they did not receive the love of the truth so as to be saved. ¹¹And for this reason God sends upon them an activity of error so that they might believe what is false, ¹²in order that they all may be judged who did not believe the truth, but took pleasure in wickedness.

2 Tê-sa-lô-ni-ca 1.12-2.12

¹²để danh của Chúa Giê-xu chúng ta được tôn vinh trong anh em, và anh em trong Ngài, theo ân-điền của Đức Chúa TRỜI chúng ta và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô.

Phao-lô tiên đoán kẻ vô luật-lệ đến trước khi Cơ-rít-tô trở lại (2.1-2.12)

2 ¹Bây giờ chúng tôi yêu-cầu anh em, hồi anh em, về việc đến của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, và việc chúng ta tụ họp lại với Ngài, ²để anh em không chóng bị làm lay động khỏi tâm trí của anh em hay bị bối-rối bởi một linh hay một lời hoặc một bức thư như thể từ chúng tôi, tới mức rằng ngày của Chúa đã đến rồi. ³Đừng để một ai lừa-dối anh em bằng bất cứ cách nào, vì *ngày đó sẽ không đến* trừ phi sự bỏ đạo⁽¹⁾ đến trước, và kẻ vô luật-lệ đó bị lộ ra, con trai của sự hủy-diệt⁽²⁾, ⁴là kẻ chống đối và tự tôn lên trên mọi cái gọi là thần hay đối-tượng của sự thờ-phượng, đến nỗi hắn chiếm chỗ ngôi của hắn trong đền-thờ của Đức Chúa Trời, phô trương chính hắn như là Đức Chúa TRỜI. ⁵Anh em há không nhớ rằng trong khi tôi còn ở với anh em, tôi đã nói cho anh em biết các điều này hay sao? ⁶Và anh em biết điều đang kiềm-chế hắn hiện nay, ngõ hầu vào thời-điểm của hắn, hắn sẽ bị lộ ra. ⁷Vì điều huyền bí của sự vô luật-lệ đang vận hành rồi; duy Đấng bây giờ đang kiềm-chế *sẽ cứ làm vậy* cho đến khi Ngài được hoàn toàn cất đi. ⁸Và lúc đó kẻ vô luật-lệ đó sẽ bị lộ ra, kẻ mà Chúa sẽ giết bằng hơi-thở của miệng Ngài và sẽ kết thúc bởi sự hiện ra của việc Ngài đến; ⁹*nghĩa là*, kẻ đó mà sự đến của nó ăn ý với hoạt-động của Sa-tan, với mọi quyền-năng và các dấu-hiệu và các sự kỳ-diệu giả-dối, ¹⁰và với mọi sự lừa dối độc-ác cho những kẻ diệt-vong, vì chúng đã chẳng nhận tình thương của lẽ thật để được cứu. ¹¹Và vì lý-do này Đức Chúa TRỜI sai đến trên chúng một hoạt-động sai-lầm ngõ hầu chúng đã có thể tin điều sai, ¹²để tất cả chúng có thể bị phán-xét, là những kẻ đã chẳng tin lẽ thật, nhưng lấy làm vui-thích trong sự độc-ác.

¹hay: the falling away from the faith, việc từ bỏ đức-tin, sự bội-giáo

²bản khác: là kẻ đã bị định cho sự hủy-diệt, the one destined for destruction

2 Tê-sa-lô-ni-ca 2.13-3.5

Cơ-rít-nhân nên đứng vững (2.13-2.17)

13Nhưng chúng tôi phải luôn luôn cảm-tạ Đức Chúa TRỜI vì anh em, bởi anh em được Chúa yêu-mến, vì Đức Chúa TRỜI đã chọn anh em từ ban đầu cho sự cứu-rỗi trong sự thánh-hóa của Linh¹ và niềm tin nơi lẽ thật. **14**Và vì điều này mà Ngài đã gọi anh em qua tin-lành² của chúng tôi, cho đến việc đạt được vinh-quang của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta. **15**Như thế thì, bởi anh em, hãy đứng vững và hãy nắm giữ các truyền-thống mà anh em đã được dạy, hoặc bởi lời nói hay bởi thư tín từ chúng tôi.

16Bây giờ xin chính Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta và Đức Chúa TRỜI là Cha của chúng ta, là Đấng đã yêu-thương chúng ta và đã ban cho chúng ta sự an-ủi đời đời và niềm hy-vọng tốt-lành bởi ân-điễn, **17**an-ủi và làm mạnh tâm của anh em bằng mọi việc làm và lời nói tốt-lành.

2. Sống trong ánh sáng của sự tái lâm của Cơ-rít-tô (3.1-3.17)

Phao-lô yêu-cầu cầu-nguyện (3.1-3.5)

3 1Sau hết, bởi anh em, hãy cầu-nguyện cho chúng tôi để lời của Chúa có thể chạy nhanh-chóng và được tôn vinh, y như với anh em; **2**và để chúng tôi có thể được giải-thoát khỏi những người không đứng đắn và xấu-xa; vì chẳng phải tất cả đều có đức-tin. **3**Nhưng Chúa là thành-tín, và sẽ làm mạnh và che-chở anh em khỏi kẻ xấu-xa đó. **4**Và chúng tôi có lòng tin-cậy nơi Chúa về anh em, rằng anh em đang làm và sẽ tiếp-tục làm điều chúng tôi bảo. **5**Và xin Chúa hướng dẫn tâm của anh em vào tình thương của Đức Chúa TRỜI và vào sự bền-đỡ của Cơ-rít-tô.

¹hay: vì lúc ban đầu Đức Chúa Trời đã chọn anh em để được sự cứu-rỗi qua sự làm nên-thánh bởi Linh, và bởi tin lẽ thật; bản khác: vì Đức Chúa Trời đã chọn anh em làm các trái đầu mùa cho sự cứu-rỗi qua sự làm nên-thánh bởi Linh, và bởi tin lẽ thật. [Xin lưu ý ở đây: có cả Ba Ngôi Đức Chúa Trời đồng công trong việc cứu-rỗi một tội nhân]

²hay: ...qua việc chúng tôi công-bố tin-lành, để anh em có thể được sự vinh-quang của; through our proclamation of the gospel, that you may obtain the glory of

2 Thessalonians 2.13-3.5

Christians should stand firm (2.13-2.17)

13But we should always give thanks to God for you, brethren beloved by the Lord, because God has chosen you from the beginning for salvation in sanctification of the Spirit and faith in the truth. **14**And it was for this He called you through our gospel, to the gaining of the glory of our Lord Jesus Christ. **15**So then, brethren, stand firm and hold to the traditions that you were taught, whether by word *of mouth* or by letter from us.

16Now may our Lord Jesus Christ Himself and God our Father, who has loved us and given us eternal comfort and good hope by grace, **17**comfort and strengthen your hearts in every good work and word.

2. Living in the light of Christ's return (3.1-3.17)

Paul requests prayer (3.1-3.5)

3 1Finally, brethren, pray for us that the word of the Lord may run rapidly and be glorified, just as *it did* also with you; **2**and that we may be delivered from improper and evil men; for not all have faith. **3**But the Lord is faithful, and will strengthen and protect you from the evil one. **4**And we have confidence in the Lord concerning you, that you are doing and will *continue to do* what we command. **5**And may the Lord direct your hearts into the love of God and into the steadfastness of Christ.

2 Thessalonians 3.6-3.18

Paul admonishes the church against laziness (3.6-3.14)

6Now we command you, brethren, in the name of our Lord Jesus Christ, that you keep aloof from every brother who walks disorderly an unruly life and not according to the tradition that you received from us.

7For you yourselves know how you ought to imitate us, because we did not act in an undisciplined manner among you, **8**nor did we eat from anyone's bread without paying for it; but with labor and hardship we *kept* working night and day so that we might not be a burden to any of you; **9**not because we do not have the right *to this*, but in order to offer ourselves as a model for you, that you might imitate us. **10**For even when we were with you, we used to give you this order: if anyone will not work, neither let him eat. **11**For we hear that some among you are leading an undisciplined life, doing no work at all, but acting like busybodies. **12**Now such persons we command and exhort in the Lord Jesus Christ to work in quiet fashion and eat their own bread. **13**But as for you, brethren, do not grow weary of doing good. **14**And if anyone does not obey our word through this letter, take special note of that person and not to associate with him, so that he may be put to shame. **15**And *yet* do not regard him as an enemy, but admonish him as a brother.

Paul's final greetings (3.16-3.18)

16Now may the Lord of peace Himself continually grant you peace in every way. The Lord be with you all!

17I, Paul, write this greeting with my own hand, and this is a distinguishing mark in every letter; this is the way I write. **18**The grace of our Lord Jesus Christ be with you all.

2Tê-sa-lô-ni-ca 3.6-3.18

Phao-lô khuyên hội-thánh không nên làm biếng (3.6-3.14)

6Bây giờ, chúng tôi truyền cho anh em, hỡi anh em, nhân danh Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, rằng anh em phải lánh xa khỏi mọi anh em nào cứ bước đi hỗn-loạn *trong* đời sống ngỗ ngược và không theo truyền-thống mà anh em đã nhận từ chúng tôi.

7Vì chính anh em biết anh em phải bắt-chước chúng tôi thế nào, vì chúng tôi đã chẳng hành-động theo cách vô kỷ-luật giữa anh em, **8**chúng tôi cũng đã chẳng ăn từ bánh của ai mà không trả tiền; nhưng với công việc nặng nhọc và sự thử-thách gay-go chúng tôi cứ làm việc đêm và ngày để chúng tôi đã chẳng là gánh nặng cho bất cứ ai trong anh em; **9**chẳng phải vì chúng tôi không có quyền *đối với điều này*, nhưng để tự dâng mình như là mẫu mực cho anh em, để anh em bắt-chước chúng tôi. **10**Vì ngay cả khi chúng tôi đã ở với anh em, chúng tôi thường cho anh em lệnh này: nếu người nào không muốn làm việc, kẻ đó cũng đừng ăn. **11**Vì chúng tôi nghe rằng một số giữa anh em đang sống một đời sống vô kỷ-luật, chẳng làm một việc gì cả, song hành-động như những kẻ lãng-xăng. **12**Bây giờ những kẻ thế ấy, chúng tôi ra lệnh và thôi thúc trong Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô phải làm việc một cách yên-lặng và ăn chính bánh của mình. **13**Nhưng về phần anh em, hỡi anh em, chớ trở nên mệt-mỏi về việc làm lành. **14**Và nếu người nào không tuân theo lời của chúng tôi qua thư này, hãy lưu ý đặc-biệt đến người đó và đừng giao-kết với hắn, ngõ hầu hắn bị xấu-hổ. **15**Và chớ coi hắn là kẻ thù, song hãy khiển-trách hắn như là một anh em.

Lời chào cuối cùng của Phao-lô (3.16-3.18)

16Bây giờ xin chính Chúa bình-an tiếp-tục ban cho anh em bình-an trong mọi cách. Xin Chúa ở với tất cả anh em!

17Tôi, Phao-lô, viết lời chào-thăm này với chính tay của tôi, và đây là một dấu nhận ra trong mỗi bức thư; đây là cách tôi viết. **18**Ân-điển của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta ở với tất cả anh em⁽¹⁾.

¹bản khác thêm: A-men